

HỌC PHẦN

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

(Slide này có thể được sử dụng cho quá trình tự học của sinh viên)

Chương 2

CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

2.2. CÁC CẤP PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT



Các cặp phạm trù cơ bản của phép BCDV

** Khái niệm PHẠM TRÙ*

PHẠM TRÙ



PHÁN ĐOÁN



SUY LUẬN

là những nấc thang của quá trình nhận thức

PHẠM TRÙ của một môn khoa học là khái niệm rộng nhất phản ánh những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ chung, cơ bản nhất của các sự vật, hiện tượng, quá trình thuộc lĩnh vực mà môn khoa học đó nghiên cứu.

** Khái niệm PHẠM TRÙ*

PHẠM TRÙ của một môn khoa học là khái niệm rộng nhất phản ánh những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ chung, cơ bản nhất của các sự vật, hiện tượng, quá trình thuộc lĩnh vực mà môn khoa học đó nghiên cứu.

PHẠM TRÙ TRIẾT HỌC trong phép biện chứng duy vật là **phạm trù phổ biến**, bởi nó phản ánh những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ cơ bản và phổ biến của toàn bộ thế giới hiện thực, bao gồm: tự nhiên, xã hội và tư duy

*** CÁC CẠP PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA PHÉP BCDV**

Cái riêng và cái chung

Nguyên nhân và kết quả

Tất nhiên và ngẫu nhiên

Nội dung và hình thức

Bản chất và hiện tượng

Khả năng và hiện thực

e. Bản chất và Hiện tượng

* *Khái niệm*

- ***BẢN CHẤT*** là cái tổng hợp tất cả những mặt, những mối liên hệ tất nhiên, tương đối ổn định bên trong sự vật, quy định sự vận động và phát triển của sự vật.
- ***HIỆN TƯỢNG*** là cái biểu hiện ra bên ngoài của cái tổng hợp tất cả những mặt, những mối liên hệ ấy (tức của bản chất).

** Quan hệ biện chứng giữa Bản chất và Hiện tượng*

Sự thống nhất giữa bản chất và hiện tượng.

Sự khác biệt, đối lập giữa bản chất và hiện tượng.

* Ý nghĩa phương pháp luận

Trong nhận thức, để hiểu đúng đắn, đầy đủ về sự vật, không được dừng lại ở hiện tượng, mà phải đi sâu tìm hiểu bản chất của nó. Trong thực tiễn, cần dựa vào bản chất, chứ không dựa vào hiện tượng

Vì bản chất của sự vật tồn tại khách quan ở ngay trong bản thân sự vật, nên muốn tìm bản chất của sự vật, phải xuất phát từ chính bản thân sự vật đó, chứ không thể tìm ở ngoài nó

Vì bản chất bộc lộ ra bằng hiện tượng, nên chỉ có thể tìm bản chất của sự vật thông qua việc nghiên cứu các hiện tượng của nó. Song, hiện tượng của bản chất thì muôn hình ngàn vẻ, nên phải biết phân tích và tổng hợp các hiện tượng, nhất là nắm được hiện tượng điển hình trong hoàn cảnh điển hình

Vì bản chất có nhiều cấp độ, nên nhận thức bản chất của sự vật là một quá trình vô hạn

f. Khả năng và Hiện thực

* *Khái niệm*

– *HIỆN THỰC* là những gì hiện có, hiện đang tồn tại thực sự.

– *KHẢ NĂNG* là những gì hiện chưa có, nhưng sẽ có, sẽ tới khi có các điều kiện tương ứng.

* *Khái niệm*

LƯU Ý:

– Hiện thực bao gồm cả hiện thực vật chất (*hiện thực khách quan*) và hiện thực tinh thần (*hiện thực chủ quan*), nghĩa là cả vật chất lẫn tinh thần đều tồn tại.

– Khả năng:

+ Khả năng mà ta nghiên cứu là khả năng thực tế, không phải là khả năng ảo.

+ Khả năng khác với: điều kiện, tiền đề, ngẫu nhiên, xác suất.

+ Các loại khả năng chính: Khả năng tất nhiên (*khả năng gần, khả năng xa*); Khả năng ngẫu nhiên; Khả năng tốt và khả năng xấu; Khả năng song song tồn tại và khả năng loại trừ nhau; khả năng chủ yếu và khả năng thứ yếu, v.v...

** Quan hệ biện chứng giữa Bản chất và Hiện tượng*

Khả năng và hiện thực tồn tại trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau, thường xuyên chuyển hoá lẫn nhau trong quá trình phát triển của sự vật.

Với cùng một sự vật thì trong những điều kiện nhất định, có thể tồn tại đồng thời một số khả năng khác nhau

Nếu xuất hiện điều kiện mới, ở sự vật sẽ xuất hiện thêm những khả năng mới, và những khả năng vốn có cũng sẽ thay đổi.

Muốn một khả năng biến thành hiện thực, phải có điều kiện nhất định.

** Ý nghĩa phương pháp luận*

Trong thực tiễn, cần dựa vào hiện thực, chứ không được dựa vào khả năng (nếu không muốn rơi vào ảo tưởng) để định ra chủ trương, phương hướng hành động của mình

Tuy không dựa vào khả năng, nhưng cần tính đến các khả năng (khả năng gần, xa, tất nhiên, ngẫu nhiên...) để có các phương án dự phòng thích hợp

Trong lĩnh vực xã hội, cần đặc biệt chú ý phát huy nguồn lực con người (nhân tố chủ quan). Không thấy nhân tố chủ quan (tức hoạt động của con người), sẽ phạm sai lầm hữu khuynh. Nếu thôi phòng nhân tố chủ quan, bất chấp điều kiện khách quan, sẽ mắc sai lầm “tả khuynh”.



Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, dùng cho sinh viên đại học hệ không chuyên lý luận chính trị. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2021.
2. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, dùng cho sinh viên đại học hệ chuyên lý luận chính trị. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2021.
3. Giáo trình Triết học Mác-Lênin. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2010.
4. Tham khảo tài liệu tiếng Anh tại:
<http://www.marxists.org/xlang/index.htm>
5. Viện Triết học, Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô: *Lịch sử phép biện chứng* (6 tập), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.